

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Giáo Trình Trung Bộ Kinh – Majjhima Nikāya

Bài học ngày 31.4.2021

135. Tiểu Kinh Nghiệp Phân Biệt (Cūlakammavibhaṅga Sutta)

Sự Tương Xứng Giữa Nghiệp và Quả Nghiệp

Chữ kammavibhaṅga nghĩa là phân tích về nghiệp. Bài kinh tiếp theo, kinh số 136, cũng phân tích về nghiệp nhưng dài hơn, do vậy bài này gọi là tiểu kinh. Quả của nghiệp vốn khó có thể nói đủ và nói hết. Nhưng một số điểm căn bản của nhân quả có thể giản lược như nội dung của bài kinh này. Subha là con của bà la môn Todeyya nhờ Đức Phật mà biết được cảnh giới tái sanh của cha mình (...). Trong kinh này Subha đã bạch hỏi Đức Thế Gian Giải về nguyên nhân tại sao có người sống lâu, kẻ chết yếu; có người khoẻ mạnh, kẻ ương yếu; có người đẹp, kẻ xấu; có người sang, kẻ hèn; có người giàu, kẻ nghèo; có người thông minh, kẻ thiếu trí.

627. Hạnh nghiệp tạo nên sự dị biệt giữa con người với con người

Thanh niên Subha đến diện kiến Đức Thế Tôn và bạch hỏi nguyên nhân về sự bất bình đẳng trong xã hội loài người. Đức Phật dạy chính hạnh nghiệp tạo nên sự dị biệt:



Kinh Văn

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở Sāvattihī (Xá-vệ) Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Rồi thanh niên Subha Todeyyaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Subha Todeyyaputta bạch Thế Tôn:

-- Thừa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì giữa loài Người với nhau, khi họ là loài Người, lại thấy có người liệt, có người ưu?

Thừa Tôn giả Gotama, chúng tôi thấy có người đoản thọ, có người trường thọ; chúng tôi thấy có người nhiều bệnh, có người ít bệnh; chúng tôi thấy có người xấu sắc, có người đẹp sắc; chúng tôi thấy có người quyền thế nhỏ, có người quyền thế lớn; chúng tôi thấy có người tài sản nhỏ, có người tài sản lớn; chúng tôi thấy có người thuộc gia đình hạ liệt, có người thuộc gia đình cao quý; chúng tôi thấy có người trí tuệ yếu kém, có người có đầy đủ trí tuệ.

Thừa Tôn giả Gotama, do nhân gì, do duyên gì, giữa loài Người với nhau, khi họ là loài Người, lại thấy có người liệt, có người ưu?

-- Này Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

628. Sự tương xứng giữa nhân và quả

Mặc dù quả của nghiệp vốn bất khả tư nghì (...) nhưng những tương ứng nhân quả có thể được nêu ra với những nét chính yếu:



Kinh Văn

-- Tôi không hiểu nghĩa một cách rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi. Lành thay nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp cho tôi để tôi có thể hiểu nghĩa một cách rộng rãi điều mà Tôn giả Gotama nói một cách vắn tắt, không có giải nghĩa rộng rãi.

-- Vậy này Thanh niên, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói:

-- Thừa vâng, Tôn giả. Thanh niên Subha Todeyyaputta vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu được đi đến

loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải đoản mạng. Con đường ấy đưa đến đoản mạng, này Thanh niên, tức là sát sanh, tàn nhẫn, tay lâm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loài hữu tình.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay đàn ông, từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời. Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào thiện thú, Thiên giới, ở đời, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy được trường thọ.

Con đường ấy đưa đến trường thọ, này Thanh niên, tức là từ bỏ sát sanh, tránh xa sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh hay não hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nếu sau khi thân hoại mạng chung, người ấy không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, nếu người ấy đi đến loài Người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải bị nhiều bệnh hoạn. Con đường ấy đưa đến nhiều bệnh hoạn, này Thanh niên, tức là tánh hay não hại các loài hữu tình với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tánh không hay não hại các loài hữu tình, với tay, hay với cục đất, hay với cây gậy, hay với cây đao. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy... thiện thú... người ấy được ít bệnh hoạn. Con đường ấy đưa đến ít bệnh hoạn... tánh không não hại... hay với cây đao.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, phần nộ, nhiều phật ý, bị nói đến một chút thời bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối, và tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy... cõi dữ... xấu sắc. Con đường ấy đưa đến xấu sắc, này Thanh niên, tức là phần nộ... bất mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không phần nộ, không nhiều phật ý, dầu cho bị nói đến nhiều, cũng không bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối, và không tỏ lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy.... thiện thú... đẹp sắc (pasadika: hoan hỷ) Con đường ấy đưa đến đẹp sắc, này Thanh niên, tức là không phần nộ... không bất mãn.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, tật đó, đối với người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường, sanh tật đó, sanh tâm, ôm ấp tâm tật đó. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy... ác thú... quyền thế nhỏ. Con đường ấy đưa đến quyền thế nhỏ này thanh niên, tức là tật đó... ôm ấp tâm tật đó.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có tật đó, đối với những người khác được quyền lợi, được tôn trọng, cung kính, tôn sùng, đánh lễ, cúng dường, không sanh tật đó, sanh tâm, ôm ấp tâm tật đó. Do nghiệp ấy... thiện thú... quyền thế lớn. Con đường ấy đưa đến quyền thế lớn, này Thanh niên, tức là không tật đó... không ôm ấp tật đó.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn, đồ ăn uống, y phục, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, ngọc cụ, nhà cửa, đèn đuốc. Do nghiệp ấy... đọa xứ... tài sản nhỏ. Con đường đưa đến tài sản nhỏ. ngọc cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông có bố thí cho Sa-môn hay cho Bà-la-môn các đồ ăn uống... ngọc cụ, nhà cửa, đèn đuốc. Do nghiệp ấy... thiện thú... nhiều tài sản. Con đường đưa đến nhiều tài sản... ngọc cụ, nhà cửa, đèn đuốc.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông ngạo nghễ, kiêu mạn, không đánh lễ những người đáng đánh lễ, không đứng dậy đối với người đáng đứng dậy, không mời ngồi những người đáng mời ngồi, không nhường chỗ đi cho những người đáng được nhường chỗ đi, không tôn trọng những người đáng tôn trọng, không cung kính những người đáng cung kính, không cúng dường những người đáng cúng dường. Do nghiệp ấy... đọa xứ... thuộc gia đình hạ liệt. Con đường đưa đến gia đình hạ liệt... không cúng dường những người đáng cúng dường.

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, không có ngạo nghễ quá mạn, đánh lễ những người đáng đánh lễ... cúng dường những người đáng cúng dường. Do nghiệp ấy... thiện thú... vào gia đình cao quý. Con đường đưa đến gia đình cao quý... cúng dường những người đáng cúng dường.

Ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi đi đến Sa-môn hay Bà-la-môn, không hỏi: "Thưa Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện? Thế nào là phạm tội? Thế nào là không phạm tội? Thế nào là cần phải thực hành? Thế nào là không cần phải thực hành? Tôi đã làm gì để phải không lợi ích và đau khổ lâu dài? Hay tôi đã làm gì để được lợi ích và an lạc lâu dài? Do nghiệp ấy... đọa

xứ... trí tuệ yếu kém. Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém... lợi ích, hạnh phúc lâu dài?"

Nhưng ở đây, này Thanh niên, có người đàn bà hay người đàn ông, sau khi đến Sa-môn hay Bà-la-môn, có hỏi: "Thưa Tôn giả, thế nào là thiện? Thế nào là bất thiện... lợi ích, an lạc lâu dài? Do nghiệp ấy... thiện thú... đầy đủ trí tuệ. Con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ... lợi ích, an lạc lâu dài".

Ở đây, này Thanh niên, con đường đưa đến đoản thọ, dẫn đến đoản thọ, con đường đưa đến trường thọ, dẫn đến trường thọ; con đường đưa đến nhiều bệnh, dẫn đến nhiều bệnh; con đường đưa đến ít bệnh, dẫn đến ít bệnh; con đường đưa đến xấu sắc, dẫn đến xấu sắc; con đường đưa đến đẹp sắc, dẫn đến đẹp sắc; con đường đưa đến quyền thế nhỏ, dẫn đến quyền thế nhỏ; con đường đưa đến quyền thế lớn dẫn đến quyền thế lớn; con đường đưa đến tài sản nhỏ, dẫn đến tài sản nhỏ; con đường đưa đến tài sản lớn, dẫn đến tài sản lớn; con đường đưa đến gia đình hạ liệt, dẫn đến gia đình hạ liệt; con đường đưa đến gia đình cao quý, dẫn đến gia đình cao quý, con đường đưa đến trí tuệ yếu kém, dẫn đến trí tuệ yếu kém; con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ, dẫn đến trí tuệ đầy đủ.

Này Thanh niên, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.

Khi nghe nói vậy, thanh niên Subha Todeyyaputta nói với Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc; cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Phân đoạn & chú thích: Tỷ Kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

Kinh số 135 [tóm tắt]
Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt
(Cūḷakammavibhaṅga Sutta)
(M.iii, 202)

Thanh niên Todeyyaputta hỏi đức Phật vì sao cùng là loài người, mà có người chết yếu, kẻ sống lâu, người nhiều bệnh, kẻ ít bệnh, người xấu xí, kẻ đẹp đẽ, người không có quyền thế, kẻ có quyền thế, người nghèo, kẻ giàu, người hạ liệt, kẻ cao sang, người ngu si, kẻ trí tuệ?

Đức Phật dạy, các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, là quyến thuộc, là điểm tựa của chúng. Do nghiệp sai khác mà loài người có sai khác.

Những người chết yếu là do nghiệp sát sanh, tàn nhẫn, tay lấm máu; khi thân hoại mạng chung nó sinh vào cõi dữ, đọa xứ hoặc nếu làm người thì chết yếu. Con đường đưa đến đoan mạng là sát sanh, tàn nhẫn. Còn người sống lâu là do từ bỏ sát sanh, có lòng từ. Khi thân hoại mạng chung, người này được sanh thiện thú, thiên giới, hoặc làm người thì sống lâu. Con đường đưa đến trường thọ là từ bỏ sát sanh, thương xót loài hữu tình.

Con đường đưa đến nhiều bệnh là não hại hữu tình. Con đường đưa đến ít bệnh là không não hại. Con đường đưa đến xấu sắc là phẫn nộ, bất mãn. Con đường đưa đến sắc đẹp là không phẫn nộ. Con đường đưa đến quyền nhỏ là tật đố, ganh tỵ người khác. Con đường đưa đến quyền lớn là không tật đố. Con đường đưa đến nghèo khó là không bố thí cúng dường, đưa đến giàu có là bố thí. Con đường đưa đến sự sanh vào một gia đình hạ liệt là ngạo mạn, không cung kính người đáng kính. Con đường đưa đến sự sanh vào gia đình cao sang là cung kính, không ngạo mạn. Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém là không học hỏi pháp. Con đường đưa đến đầy đủ trí tuệ là thường học hỏi pháp. Do vậy, nghiệp phân chia các loài hữu tình có liệt, có ưu.

Thanh niên Todeyyaputta nghe giảng xong, xin quy y Phật, Pháp và chúng Tỷ-kheo Tăng.

Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu

-ooOoo-

Kinh số 135 [dàn ý]
Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt
(Cūḷakammavibhaṅga Sutta)
(M.iii, 202)

A. Duyên khởi:

Thanh niên Todeyyaputta hỏi Thế Tôn sao lại có người đoản thọ, có người trường thọ, có người nhiều bệnh, có người ít bệnh, có người xấu sắc, có người đẹp sắc, có người quyền thế nhỏ, có người quyền thế lớn, có người tài sản nhỏ, có người tài sản lớn, có người thuộc gia đình hạ liệt, có người thuộc gia đình cao sang, có người có trí tuệ kém, có người có trí tuệ. Thế Tôn trả lời là do hạnh nghiệp. Người là chủ của nghiệp. Người là thừa tự của nghiệp. Theo yêu cầu, Thế Tôn giảng rộng ra vấn đề này.

B. Chánh kinh:

- i. Con đường đưa đến đoản thọ và trường thọ: Sát sanh và từ bỏ sát sanh.
- ii. Con đường đưa đến nhiều bệnh và ít bệnh: Nỗ hại chúng sanh và từ bỏ nỗ hại chúng sanh.
- iii. Con đường đưa đến xấu sắc và đẹp sắc: Phẫn nộ và từ bỏ phẫn nộ.
- iv. Con đường đưa đến quyền thế nhỏ và quyền thế lớn: Tật đố và từ bỏ tật đố.
- v. Con đường đưa đến tài sản nhỏ và tài sản lớn: Không bố thí và có bố thí.
- vi. Con đường đưa đến gia đình hạ liệt, gia đình cao sang: Kiêu mạn và từ bỏ kiêu mạn.
- vii. Con đường đưa đến trí tuệ yếu kém, trí tuệ đầy đủ: Không tìm hiểu và có tìm hiểu.

C. Kết luận:

Thanh niên Todeyyaputta tán thán Thế Tôn và xin quy y Phật, Pháp, Tăng.

Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu
-ooOoo-

Kinh số 135 [toát yếu]
Kinh Tiểu Nghiệp Phân Biệt
(Cūḷakammavibhaṅga Sutta)
(M.iii, 202)

I. TOÁT YẾU

The Shorter Exposition of Action.

The Buddha explains how kamma accounts for the fortune and misfortune of beings.

Trình bày ngắn về nghiệp.

Phật giải thích nghiệp là nhân của may mắn và bất hạnh nơi hữu tình.

II. TÓM TẮT

Thanh niên Subha [1] Todeyya hỏi Phật do nguyên nhân gì, cùng sinh làm người mà không ai giống ai về thọ mạng [2] (người sống lâu kẻ chết yểu); về sức khỏe (người ít bệnh, kẻ nhiều bệnh); về dung sắc (người xấu kẻ đẹp); về uy quyền (người nhiều quyền kẻ ít quyền); về tài sản (người giàu kẻ nghèo); về thế cấp hay dòng dõi (người cao kẻ thấp); về trí tuệ (người thông minh kẻ ngu đần)... Phật dạy tất cả đều do nghiệp, con người là chủ nhân, là thừa tự của nghiệp. Chánh nghiệp đã phân chia hữu tình ra có hơn kém như vậy. Chết yểu là do nghiệp giết hại sinh vật, không có tâm từ bi đối với hữu tình. Sống lâu là do từ bỏ giết hại, có tâm từ bi. Ít bệnh là do không nỡ hại chúng sinh. Nhiều bệnh là do kiếp trước thường nỡ hại chúng sinh. Tướng mạo xinh đẹp là do không phẫn nộ bất mãn. Nhiều uy quyền là do không ganh tị với người được quyền lợi, được tôn kính. Ít uy quyền là do thói ganh tị. Giàu có là do đã bố thí cúng dường. Sinh vào gia đình cao quý là do thường tôn kính người đáng kính. Sinh vào gia đình hèn hạ là do ngạo mạn, không kính người đáng kính. Có trí tuệ là do thường đến gần các sa môn để học hỏi. Ngu đần là do không đến gần các sa môn để học hỏi.

Vậy con người có tình trạng thế nào là do họ đã đi con đường dẫn đến tình trạng ấy. Thanh niên nghe xong xin quy y Tam bảo.

III. CHÚ GIẢI

1. Xem kinh 99. Theo số giải, thân phụ ông ta là bà-la- môn Todeyya do thói hà tiện đã tái sinh làm con chó ngay trong nhà ông. Phạt cho Subha biết thế bằng cách khiến con chó moi lên kho tàng mà người cha đã chôn giấu lúc sinh tiền. Việc ấy đã làm Subha khởi tín tâm, thúc đẩy ông đến thỉnh vấn Phật về sự vận hành của nghiệp.

2. Nếu nghiệp giết hại quyết định cách tái sinh, thì nó sẽ dẫn đến tái sinh vào một đọa xứ. Nhưng nếu nhờ một thiện nghiệp mà được sinh làm người (và được làm người luôn là hậu quả của nghiệp lành), thì nghiệp giết hại sẽ khiến người này gặp nhiều nghịch cảnh đưa đến sự chết yểu.

IV. PHÁP SỐ

(không có)

V. KỆ TỤNG

Một thanh niên ngoại đạo
Đến tịnh xá Kỳ viên
Hỏi Phật nguyên nhân gì
Người chẳng ai giống ai
Về thọ mạng, sức khỏe
Về dung sắc, quyền uy
Về tài sản, giai cấp
Cũng như về trí tuệ?
Phật dạy các hữu tình
Là chủ nhân của nghiệp
Là thừa tự của nghiệp.
Nghiệp phân chia hữu tình:
Chết yểu do giết hại
Không có tâm từ bi
Sống lâu do tâm từ
Và không ưa giết hại
Không nỡ hại chúng sinh
Là nguyên nhân ít bệnh.
Thường nỡ hại chúng sinh
Đưa đến nhiều bệnh tật.
Người tướng mạo xinh đẹp
Do không hận không sân

Người tướng mạo xấu xí
Là do nhiều phần nộ
Nguyên nhân có uy quyền
Là không lòng ganh tị
Vớ người đáng tôn kính
Ít uy quyền là do
Cái thói ưa ganh tị.
Giàu có do bố thí
Nghèo do không cúng dường
Sinh dòng họ cao quý
Do kính người đáng kính
Vào gia đình hèn hạ
Do ngạo mạn kiêu căng
Làm người có trí tuệ
Do thường gần bậc trí
Để học hỏi nghĩa lý
Làm người mà ngu đần
Là do không học hỏi
Thân cận các sa môn.
Hiện tại như thế nào
Đều do trong quá khứ
Đã đi trên con đường

Dẫn đến tình trạng ấy.
Khi nghe Phật dạy xong
Thanh niên Tô-đây-gia

Xin quy y đức Phật,
Pháp và Tỷ kheo tăng.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Tóm tắt & chú giải: Thích Nữ Trí Hải*

-ooOoo-

135. Cūlakammavibhaṅgasuttam [subhasuttantipi vuccati] [Mūla]

289. Evaṃ me sutam : ekaṃ samayaṃ **Bhagavā** sāvattiyam viharati jetavane, anāthapiṇḍikassa ārāme. Atha kho subho māṇavo todeyyaputto yena **Bhagavā** tenupasaṅkami upasaṅkamitvā bhagavatā saddhiṃ sammodi. Sammodanīyam katham sāraṇīyam vītisāretvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho subho māṇavo todeyyaputto bhagavantaṃ etadavoca : "ko nu kho, bho gotama, hetu ko paccayo yena manussānaṃyeva sataṃ manussabhūtānaṃ dissanti hīnappaṇītātā? dissanti hi, bho gotama, manussā appāyukā, dissanti dīghāyukā dissanti bavhābādhā [bahvābādhā (syā. kaṃ. ka.)], dissanti appābādhā dissanti dubbaṇṇā, dissanti vaṇṇavanto dissanti appesakkhā, dissanti mahesakkhā dissanti appabhogā, dissanti mahābhogā dissanti nīcakulīnā, dissanti uccākulīnā dissanti duppaññā, dissanti paññavanto [paññāvanto (sī. pī.)] . Ko nu kho, bho gotama, hetu ko paccayo yena manussānaṃyeva sataṃ manussabhūtānaṃ dissanti hīnappaṇītātātī? "kammassakā , māṇava, sattā kammaḍāyādā kammayonī kammabandhū [kammayoni kammabandhu (sī.)] kammappaṭisaraṇā. Kammaṃ satte vibhajati yadidaṃ : hīnappaṇītātāyātī. Na kho ahaṃ imassa bhoto gotamassa saṃkhittena bhāsītassa vitthārena atthaṃ avibhattassa vitthārena atthaṃ ājānāmi. Sādhu me bhavaṃ gotamo tathā dhammaṃ desetu yathā ahaṃ imassa bhoto gotamassa saṃkhittena bhāsītassa vitthārena atthaṃ avibhattassa vitthārena atthaṃ ājāneyyanti.

290. "Tena hi, māṇava, suṇāhi, sādhukaṃ manasi karohi bhāsissāmīti. "Evaṃ, bhoti kho subho māṇavo todeyyaputto bhagavato paccassosi. Bhagavā etadavoca : "idha, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā paṇātipātī hoti luddo lohitaṇi hatapahate nivīṭṭho adayāpanno paṇabhūtesu [sabbapaṇabhūtesu (sī. ka.)]. So tena kammena evaṃ samattena evaṃ samādinna [samādiṇṇena (pī. ka.)] kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātaṃ nirayaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātaṃ nirayaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati appāyuko hoti. Appāyukasamvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : paṇātipātī hoti luddo lohitaṇi hatapahate nivīṭṭho adayāpanno paṇabhūtesu. "Idha pana, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā paṇātipātaṃ pahāya paṇātipātā paṭivirato hoti nihitadaṇḍo nihitasattho, lajjī dayāpanno sabbapaṇabhūtahitānukampī viharati. So tena kammena evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggam lokam upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggam lokam upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati dīghāyuko hoti. Dīghāyukasamvattanikā esā,

māṇava, paṭipadā yadidaṃ : paṇātipātāṃ pahāya paṇātipātā paṭivirato hoti nihitadaṇḍo nihitasattho, lajjī dayāpanno sabbapāṇabhūtahitānukampī viharati.

291. "Idha , māṇava, ekacco itthī vā puriso vā sattānaṃ viheṭṭhakajātiko hoti, paṇinā vā leḍḍunā vā daṇḍena vā satthena vā. So tena kammena evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātāṃ nirayaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātāṃ nirayaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati bavhābādho hoti. Bavhābādhasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : sattānaṃ viheṭṭhakajātiko hoti paṇinā vā leḍḍunā vā daṇḍena vā satthena vā. "Idha pana, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā sattānaṃ aviheṭṭhakajātiko hoti paṇinā vā leḍḍunā vā daṇḍena vā satthena vā. So tena kammena evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati appābādho hoti. Appābādhasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : sattānaṃ aviheṭṭhakajātiko hoti paṇinā vā leḍḍunā vā daṇḍena vā satthena vā.

292. "Idha, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā kodhano hoti upāyāsabahuḷo. Appampi vutto samāno abhisajjati kuppati byāpajjati paṭiṭṭhīyati kopaṇca dosaṇca appaccayaṇca pātukaroti. So tena kammena evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātāṃ nirayaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātāṃ nirayaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati dubbaṇṇo hoti. Dubbaṇṇasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : kodhano hoti upāyāsabahuḷo appampi vutto samāno abhisajjati kuppati byāpajjati paṭiṭṭhīyati kopaṇca dosaṇca appaccayaṇca pātukaroti. "Idha pana, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā akkodhano hoti anupāyāsabahuḷo bahumpi vutto samāno nābhisajjati na kuppati na byāpajjati na paṭiṭṭhīyati na kopaṇca dosaṇca appaccayaṇca pātukaroti. So tena kammena evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati pāsādiko hoti. Pāsādikaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : akkodhano hoti anupāyāsabahuḷo bahumpi vutto samāno nābhisajjati na kuppati na byāpajjati na paṭiṭṭhīyati na kopaṇca dosaṇca appaccayaṇca pātukaroti.

293. "Idha, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā issāmanako hoti paralābhasakkāragarukāramānavandanapūjanāsu issati upadussati issaṃ bandhati. So tena kammena evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātāṃ nirayaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātāṃ nirayaṃ upapajjati, sace manussattaṃ

āgacchati yattha yattha paccājāyati appesakkho hoti. Appesakkhasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : issāmanako hoti paralābhasakkāragarukāramānanavandanapūjanāsu issati upadussati issaṃ bandhati. "Idha pana, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā anissāmanako hoti paralābhasakkāragarukāramānanavandanapūjanāsu na issati na upadussati na issaṃ bandhati. So tena kamma evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati mahesakkho hoti. Mahesakkhasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : anissāmanako hoti paralābhasakkāragarukāramānanavandanapūjanāsu na issati na upadussati na issaṃ bandhati.

294. "Idha, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā na dātā hoti samaṇassa vā brāhmaṇassa vā annaṃ pānaṃ vatthaṃ yānaṃ mālāgandhavigāṇaṃ seyyāvasathapadīpeyyaṃ. So tena kamma evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātaṃ nirayaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātaṃ nirayaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati appabhogo hoti. Appabhogasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : na dātā hoti samaṇassa vā brāhmaṇassa vā annaṃ pānaṃ vatthaṃ yānaṃ mālāgandhavigāṇaṃ seyyāvasathapadīpeyyaṃ.

"Idha pana, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā dātā hoti samaṇassa vā brāhmaṇassa vā annaṃ pānaṃ vatthaṃ yānaṃ mālāgandhavigāṇaṃ seyyāvasathapadīpeyyaṃ. So tena kamma evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatiṃ saggāṃ lokāṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati mahābhogo hoti. Mahābhogasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : dātā hoti samaṇassa vā brāhmaṇassa vā annaṃ pānaṃ vatthaṃ yānaṃ mālāgandhavigāṇaṃ seyyāvasathapadīpeyyaṃ.

295. "Idha, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā thaddho hoti atimānī : abhivādetabbaṃ na abhivādeti, paccuṭṭhātabbaṃ na paccuṭṭheti, āsanārahassa na āsanaṃ deti, maggārahassa na maggaṃ deti, sakkātabbaṃ na sakkāroti, garukātabbaṃ na garukāroti, mānetabbaṃ na māneti, pūjetabbaṃ na pūjeti. So tena kamma evaṃ samattena evaṃ samādinna kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātaṃ nirayaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyaṃ duggatiṃ vinipātaṃ nirayaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati nīcakulīno hoti. Nīcakulīnasaṃvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : thaddho hoti atimānī abhivādetabbaṃ na abhivādeti, paccuṭṭhātabbaṃ na paccuṭṭheti, āsanārahassa na āsanaṃ deti, maggārahassa na maggaṃ deti,

sakkātabbamaṃ na sakkaroti, garukātabbamaṃ na garukaroti, mānetabbamaṃ na māneti, pūjetabbamaṃ na pūjeti. "Idha pana, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā atthaddho hoti anātimānī abhivādetabbamaṃ abhivādeti, paccuṭṭhātabbamaṃ paccuṭṭheti, āsanārahassa āsanaṃ deti, maggārahassa maggaṃ deti, sakkātabbamaṃ sakkaroti, garukātabbamaṃ garukaroti, mānetabbamaṃ māneti, pūjetabbamaṃ pūjeti. So tena kammaṃ evaṃ samāhānaṃ evaṃ samāhānaṃ kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatimaṃ saggamaṃ lokamaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatimaṃ saggamaṃ lokamaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati uccākulīno hoti. Uccākulīnasamvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : atthaddho hoti anātimānī abhivādetabbamaṃ abhivādeti, paccuṭṭhātabbamaṃ paccuṭṭheti, āsanārahassa āsanaṃ deti, maggārahassa maggaṃ deti, sakkātabbamaṃ sakkaroti, garukātabbamaṃ garukaroti, mānetabbamaṃ māneti, pūjetabbamaṃ pūjeti.

296. "Idha, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā samaṇamaṃ vā brāhmaṇamaṃ vā upasaṅkamtivā na paripucchitā hoti : 'kiṃ, bhante, kusalaṃ, kiṃ akusalaṃ kiṃ sāvajjaṃ, kiṃ anavajjaṃ kiṃ sevitabbamaṃ, kiṃ na sevitabbamaṃ kiṃ me karīyamānaṃ dīgharattaṃ ahitāya dukkhāya hoti, kiṃ vā pana me karīyamānaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya hotīti? so tena kammaṃ evaṃ samāhānaṃ evaṃ samāhānaṃ kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyamaṃ duggatimaṃ vinipātaṃ nirayamaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā apāyamaṃ duggatimaṃ vinipātaṃ nirayamaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati duppaṇṇo hoti. Duppaṇṇasamvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : samaṇamaṃ vā brāhmaṇamaṃ vā upasaṅkamtivā na paripucchitā hoti : 'kiṃ, bhante, kusalaṃ, kiṃ akusalaṃ kiṃ sāvajjaṃ, kiṃ anavajjaṃ kiṃ sevitabbamaṃ, kiṃ na sevitabbamaṃ kiṃ me karīyamānaṃ dīgharattaṃ ahitāya dukkhāya hoti, kiṃ vā pana me karīyamānaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya hotīti? "idha pana, māṇava, ekacco itthī vā puriso vā samaṇamaṃ vā brāhmaṇamaṃ vā upasaṅkamtivā paripucchitā hoti : 'kiṃ, bhante, kusalaṃ, kiṃ akusalaṃ kiṃ sāvajjaṃ, kiṃ anavajjaṃ kiṃ sevitabbamaṃ, kiṃ na sevitabbamaṃ kiṃ me karīyamānaṃ dīgharattaṃ ahitāya dukkhāya hoti, kiṃ vā pana me karīyamānaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya hotīti? so tena kammaṃ evaṃ samāhānaṃ evaṃ samāhānaṃ kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatimaṃ saggamaṃ lokamaṃ upapajjati. No ce kāyassa bhedaṃ paraṃ maraṇā sugatimaṃ saggamaṃ lokamaṃ upapajjati, sace manussattaṃ āgacchati yattha yattha paccājāyati mahāpaṇṇo hoti. Mahāpaṇṇasamvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ : samaṇamaṃ vā brāhmaṇamaṃ vā upasaṅkamtivā paripucchitā hoti : 'kiṃ, bhante, kusalaṃ, kiṃ akusalaṃ kiṃ sāvajjaṃ, kiṃ anavajjaṃ kiṃ sevitabbamaṃ , kiṃ na sevitabbamaṃ kiṃ me karīyamānaṃ dīgharattaṃ ahitāya dukkhāya hoti, kiṃ vā pana me karīyamānaṃ dīgharattaṃ hitāya sukhāya hotīti?

297. "Iti kho, māṇava, appāyukasamvattanikā paṭipadā appāyukattam upaneti, dīghāyukasamvattanikā paṭipadā dīghāyukattam upaneti bāvābādhasamvattanikā paṭipadā bāvābādhattam upaneti, appābādhasamvattanikā paṭipadā appābādhattam upaneti dubbaṇṇasamvattanikā paṭipadā dubbaṇṇattam upaneti, pāsādikasamvattanikā paṭipadā pāsādikattam upaneti appesakkhasamvattanikā paṭipadā appesakkhattam upaneti, mahesakkhasamvattanikā paṭipadā mahesakkhattam upaneti appabhogasamvattanikā paṭipadā appabhogattam upaneti, mahābhogasamvattanikā paṭipadā mahābhogattam upaneti nīcakulīnasamvattanikā paṭipadā nīcakulīnattam upaneti, uccākulīnasamvattanikā paṭipadā uccākulīnattam upaneti duppaññasamvattanikā paṭipadā duppaññattam upaneti, mahāpaññasamvattanikā paṭipadā mahāpaññattam upaneti. Kammassakā, māṇava, sattā kammadāyādā kammayonī kammabandhū kammappaṭisaraṇā. Kammam satte vibhajati yadidaṃ : hīnappaṇītātāyāti. Evaṃ vutte, subho māṇavo todeyyaputto bhagavantam etadavoca : "abhikkantaṃ, bho gotama, abhikkantaṃ, bho gotama! seyyathāpi, bho gotama, nikkujjitaṃ vā ukkujjeyya, paṭicchannaṃ vā vivareyya, mūḷhassa vā maggaṃ ācikkheyya, andhakāre vā telapajjotaṃ dhāreyya : 'cakkhumanto rūpāni dakkhantīti evamevaṃ bhotā gotamena anekapariyāyena dhammo pakāsito. Esāhaṃ bhavantaṃ gotamaṃ saraṇaṃ gacchāmi dhammañca bhikkhusaṅghaṇca. Upāsakaṃ maṃ bhavaṃ gotamo dhāretu ajjatagge paṇupetaṃ saraṇaṃ gatanti.

Cūḷakammavibhaṅgasuttaṃ niṭṭhitaṃ pañcamam.

135. Cūḷakammavibhaṅgasuttavaṇṇanā [Atthakathā]

289. **Evam me sutanti** cūḷakammavibhaṅgasuttaṃ. Tattha **subhoti** so kira dassanīyo ahosi pāsādiko, tenassa aṅgasubhatāya subhotveva nāmaṃ akaṃsu. **Mānavoti** pana taṃ taruṇakāle vohariṃsu, so mahallakakālepi teneva vohārena vohariyati. **Todeyyaputtoti** todeyyassa nāma pasenadirañño purohitabrāhmaṇassa putto. So kira sāvattihīyā avidūre tudigāmo nāma atthi, tassa adhipatittā todeyyoti saṅkhaṃ gato. Mahādhanō pana hoti sattāsītikoṭivibhavo paramamaccharī, “dadato bhogānaṃ aparikkhaya nāma natthī”ti cintetvā kassaci kiñci na deti. Vuttampi cetam –

“Añjanānaṃ khayam disvā, vammikānañca sañcayam;
Madhūnañca samāhāraṃ, paṇḍito gharamāvase”ti.

Evam adānameva sikkhāpesi. Dhuravihāre vasato sammāsambuddhassa yāguuḷuṅgamattaṃ vā bhattakaṭacchumattaṃ vā adatvā dhanalobhena kālaṃ katvā tasmimyeva ghare sunakho hutvā nibbatto. Subho taṃ sunakhaṃ ativiya piyāyati, attano bhuñjanakabhattaṃyeva bhojeti, ukkhipitvā varasayane sayāpeti. Atha bhagavā ekadivasam paccūsasamaye lokam volokento taṃ sunakhaṃ disvā – “todeyyabrāhmaṇo dhanalobhena attanova ghare sunakho hutvā nibbatto, ajja mayi subhassa gharam gate maṃ disvā sunakho bhukkāraṃ karissati, athassāhaṃ ekaṃ vacanaṃ vakkhāmi, so ‘jānāti maṃ samaṇo gotamo’ti gantvā uddhanaṭṭhāne nipajjissati. Tatonidānaṃ subhassa mayā saddhiṃ eko kathāsallāpo bhavissati, so dhammaṃ sutvā saraṇesu paṭiṭṭhahissati, sunakho pana kālaṃ katvā niraye nibbattissatī”ti imaṃ māṇavassa saraṇesu paṭiṭṭhānabhāvaṃ ñatvā bhagavā taṃ divasaṃ sarīrapaṭijaggaṇaṃ katvā ekakova gāmaṃ pavisitvā nikkhante māṇave taṃ gharam piṇḍāya pāvisi.

Sunakho bhagavantaṃ disvā bhukkāraṃ karonto bhagavato samīpaṃ gato. Tato naṃ bhagavā etadavoca – “todeyya tvaṃ pubbepi maṃ bho bhoti paribhavitvā sunakho jāto, idānipi bhukkāraṃ katvā avīcim gamissasī”ti. Sunakho taṃ sutvā – “jānāti maṃ samaṇo gotamo”ti vippaṭisārī hutvā gīvaṃ onāmetvā uddhanantare chārikāyaṃ nipanno. Manussā ukkhipitvā sayane sayāpetuṃ nāsakkhiṃsu. Subho āgantvā – “kenāyaṃ sunakho sayanā oropito”ti āha. Manussā na kenacīti vatvā taṃ pavattiṃ ārocesuṃ. Māṇavo sutvā – “mama pitā brahmaloke nibbatto, todeyyo nāma sunakho natthi. Samaṇo pana gotamo pitaraṃ sunakhaṃ karoti, yaṃkiñci esa mukhāruḷhaṃ bhāsati”ti kujjhitvā bhagavantaṃ musāvādena niggahetukāmo vihāraṃ gantvā taṃ pavattiṃ pucchi.

Bhagavāpi tassa tatheva vatvā avisamvādanattham āha – “atthi pana te māṇava pitarā anakkhātaṃ dhana”nti. Atthi, bho gotama, satahassagghanikā suvaṇṇamālā satahassagghanikā suvaṇṇapādukā satahassagghanikā suvaṇṇapāti satahassaṅca kahāpaṇanti. Gaccha taṃ sunakhaṃ appodakapāyāsaṃ bhojāpetvā sayane āropetvā īsakam niddaṃ okkantakāle puccha, sabbam te ācikkhissati. Atha naṃ jāneyyāsi “pitā me eso”ti. Māṇavo – “sace saccaṃ bhavissati, dhanam lacchāmi, no ce, samaṇaṃ gotamaṃ musāvādena niggaṇhissāmi”ti dvīhipi kāraṇehi tuṭṭho gantvā tathā akāsi. Sunakho – “ñātomhi iminā”ti roditvā huṃ hunti karonto dhananidhānatthānaṃ gantvā pādena pathaviṃ khaṇitvā saññaṃ adāsi, māṇavo dhanam gahetvā – “bhavaṇṇaṃ nāma evaṃ sukhamaṃ paṭisandhiantaraṃ pākaṭaṃ samaṇassa gotamassa, addhā esa sabbaññū”ti bhagavati pasannacitto cuddasa pañhe abhisankhari. Aṅgavijjāpāṭhako kiresa, tenassa etadahosi – “idaṃ dhammapaṇṇākāraṃ gahetvā samaṇaṃ gotamaṃ pañhe pucchissāmi”ti dutiyagamanena yena bhagavā tenupasaṅkami, tena puṭṭhapañhe pana bhagavā ekappahāreneva vissajjento **kammassakāti**ādīmāha.

Tattha kammaṃ etesaṃ sakaṃ attano bhaṇḍakanti **kammassakā**. Kammaṃ dāyādāti **kammadāyādā**, kammaṃ etesaṃ dāyajjaṃ bhaṇḍakanti attho. Kammaṃ etesaṃ yoni kāraṇanti **kammayonī**. Kammaṃ etesaṃ bandhūti **kammabandhū**, kammañātakāti attho. Kammaṃ etesaṃ paṭisaraṇaṃ paṭiṭṭhāti **kammaṇṇapaṭisaraṇā**. **Yadidaṃ hīnappaṇītatāyāti** yaṃ idaṃ “tvam hīno bhava, tvam paṇīto, tvam appāyuko, tvam dīghāyuko...pe... tvam duppañño bhava, tvam pañṇavā”ti evaṃ hīnappaṇītatāya vibhajaṇaṃ, taṃ na añño koci karoti, kammameva evaṃ satte vibhajātīti attho. Na māṇavo kathitassa atthaṃ sañjānāsi, ghanadussapaṭṭenassa mukhaṃ bandhitvā madhuraṃ purato ṭhapitaṃ viya ahoṣi. Mānanissito kiresa paṇḍitamānī, attanā samaṃ na passaṭi. Athassa “kiṃ samaṇo gotamo katheti, yamaṃ jānāmi, tadeva kathetīti ayaṃ māno mā ahoṣi”ti mānabhaṇṇanattamaṃ bhagavā “āditova duppaṭivijjhaṃ katvā kathessāmi, tato ‘nāhaṃ bho gotama jānāmi, vitthārena me pākaṭaṃ katvā kathethā’ti maṃ yācissati, athassaṃ yācitakāle kathessāmi, evaṅcassa sātthakaṃ bhavissati”ti duppaṭivijjhaṃ katvā kathesi.

Idāni so attano appaṭividdhabhāvaṃ pakāseto **na kho ahanti**ādīmāha.

290. Samattenāti paripuṇṇena. **Samādinne**nāti gahitena parāmatṭhena. **Appāyukasamvattanikā esā, māṇava, paṭipadā yadidaṃ pāṇātipātīti** yaṃ idaṃ pāṇātipātakammaṃ, esā appāyukasamvattanikā paṭipadāti.

Kathaṃ panesā appāyukataṃ karoti? Cattāri hi kammāni upapīlakam upacchedakam janakam upatthambhakanti. Balavakammaṃ hi nibbattaṃ pavatte upapīlakam āgantvā atthato evaṃ vadati nāma – “sacāhaṃ paṭhamataraṃ jāneyyaṃ, na te idha nibbattitum dadeyyaṃ, catūsuyeva taṃ apāyesu nibbattāpeyyaṃ. Hotu,

tvam yattha katthaci nibbatta, aham upapīlakakammaṃ nāma taṃ pīletvā nirojaṃ niyūsaṃ kasaṃ karissāmi’’ti. Tato paṭṭhāya taṃ tādisaṃ karoti. Kiṃ karoti? Parissayaṃ upaneti, bhoge vināseti.

Tattha dārakassa mātukucchiyaṃ nibbattakā lato paṭṭhāya mātu assādo vā sukhaṃ vā na hoti, mātāpitūnaṃ pīlāva uppajjati. Evaṃ parissayaṃ upaneti. Dārakassa pana mātukucchimhi nibbattakā lato paṭṭhāya gehe bhoga udakaṃ patvā loṇaṃ viya rājādīnaṃ vasena nassanti, kumbhadohanadhenuyo khīraṃ na denti, sūrātā goṇā caṇḍā honti, kāṇā honti, khujjā honti, gomaṇḍale rogo patati, dāsādayo vacanaṃ na karonti, vāpitaṃ sassaṃ na jāyati, gehagataṃ gehe, araṇṇagataṃ araṇṇe nassati, anupubbena ghāsacchādanamattaṃ dullabhaṃ hoti, gabbhaparihāro na hoti, vijātakāle mātuthaṇṇaṃ chijjati, dāraṃ parihāraṃ alabhanto pīlito nirojo niyūso kasaṃ hoti, idaṃ **upapīlakakammaṃ** nāma.

Dīghāyukakammaṃ pana nibbattassa upacchedakakammaṃ āgantvā āyūṃ chindati. Yathā hi puriso aṭṭhusabhagamaṃ katvā saraṃ khipeyya tamaṇṇo dhanuto vimuttamattaṃ muggarena paharivā tattheva pāteyya, evaṃ dīghāyukakammaṃ nibbattassa upacchedakakammaṃ āyūṃ chindati. Kiṃ karoti? Corānaṃ aṭavim paveheti, vālamacchodakaṃ otāreti, aṇṇataraṃ vā pana sapaṭṭhāyāṭṭhānaṃ upaneti, idaṃ **upacchedakakammaṃ** nāma, ‘‘upaghāta’’ntipi etasseva nāmaṃ.

Paṭisandhinibbattaṃ pana kammaṃ **janakakammaṃ** nāma. Appabhogakulādīsu nibbattassa bhogasampadādikaraṇena upatthambhakakammaṃ **upatthambhakakammaṃ** nāma.

Imesu catūsu purimāni dve akusalāneva, janakaṃ kusalampi akusalampi, upatthambhakaṃ kusalameva. Tattha pāṇātipātakammaṃ upacchedakakammaṃ appāyukasamvattanikaṃ hoti. Pāṇātipātīnā vā kataṃ kusalakammaṃ uḷāraṃ na hoti, dīghāyukapaṭisandhiṃ janetuṃ na sakkoti. Evaṃ pāṇātipāto appāyukasamvattaniko hoti. Paṭisandhimeva vā niyāmetvā appāyukaṃ karoti, sannitṭhānacetanāya vā niraye nibbattati, pubbāparacetanāhi vuttanayena appāyuko hoti.

Dīghāyukasamvattanikā esā māṇava paṭipadāti ettha parittakammenapi nibbattaṃ pavatte etaṃ pāṇātipātā viratikammaṃ āgantvā atthato evaṃ vadati nāma – ‘‘sacāhaṃ paṭhamataraṃ jāneyyaṃ, na te idha nibbattituṃ dadeyyaṃ, devalokeyeva taṃ nibbattāpeyyaṃ. Hotu, tvam yattha katthaci nibbatti, aham upatthambhakakammaṃ nāma thambhaṃ te karissāmi’’ti upatthambhaṃ karoti. Kiṃ karoti? Parissayaṃ nāseti, bhoge uppādeti.

Tattha dārakassa mātukucchiyaṃ nibbattakā lato paṭṭhāya mātāpitūnaṃ sukhameva sātameva hoti. Yepi pakatiyā manussāmanussaparissayā honti, te sabbe apagacchanti. Evaṃ parissayaṃ nāseti. Dārakassa pana mātukucchimhi nibbattakā lato paṭṭhāya gehe bhogaṇaṃ pamāṇaṃ na hoti, nidhikumbhiyo puratopi pacchatopi gehaṃ pavatṭamānā pavisanti. Mātāpitāro parehi ṭhapitadhanassāpi sammukhībhāvaṃ gacchanti. Dhenuyo bahukhīrā honti, goṇā sukhasīlā honti, vappaṭṭhāne sassāni sampajjanti. Vaḍḍhiyā vā sampayuttaṃ, tāvakālikaṃ vā dinnā dhanā acoditā sayameva āharitvā denti, dāsādayo suvacā honti, kammantā na parihāyanti. Dārako gabbhato paṭṭhāya parihāraṃ labhati, komārikavejjā sannihitāva honti. Gahapatikule jāto setṭhiṭṭhānaṃ, amaccakulādīsu jāto senāpatiṭṭhānādīni labhati. Evaṃ bhoge uppādeti. So aparissayo sabhogo ciraṃ jīvatīti. Evaṃ apāṇātipātakammaṃ dīghāyukasamvattanikaṃ hoti.

Apāṇātipātinā vā kataṃ aññampi kusalaṃ uḷāraṃ hoti, dīghāyukapaṭisandhim janetuṃ sakkoti, evampi dīghāyukasamvattanikaṃ hoti. Paṭisandhimeva vā niyāmetvā dīghāyukaṃ karoti. Sanniṭṭhānacetanāya vā devaloke nibbattati, pubbāparacetanāhi vuttanayena dīghāyuko hoti. Iminā nayena sabbapañhavissajjanesu attho veditabbo.

Viheṭhanakammādīnipi hi pavatte āgantvā atthato tatheva vadamānāni viya upapīlanena nibbhogataṃ āpādetvā paṭijagganaṃ alabhantassa roguppādanādīhi vā, viheṭhakādīhi katassa kusalassa anulāratāya vā, āditova paṭisandhiniyāmanena vā, vuttanayeneva pubbāparacetanāvasena vā bahvābādhatādīni karonti, apāṇātipāto viya ca aviheṭhanādīnipi appābādhatādīnīti.

293. Ettha pana **issāmanakoti** issāsampayuttacitto. **Upadussatīti** issāvaseneva upakkosanto dussati. **Issaṃ bandhatīti** yavakalāpaṃ bandhanto viya yathā na nassati evaṃ bandhitvā viya ṭhapeti. **Appesakkhoti** appaparivāro, rattiṃ khitto viya saro na paññāyati, ucchiṭṭhahattho nisīditvā udakadāyakampi na labhati.

294. Na **dātā hotīti** macchariyavasena na dātā hoti. **Tena kammēnāti** tena macchariyakammena.

295. **Abhivādetabbanti** abhivādanārahaṃ buddhaṃ vā paccekabuddhaṃ vā ariyasāvakaṃ vā. **Paccuṭṭhātabbādīsipi** eseva nayo. Imasmiṃ pana pañhavissajjane upapīlakaupatthambhakakammāni na gahetabbāni. Na hi pavatte nīcakulinaṃ vā uccākulinaṃ vā sakkā kātuṃ, paṭisandhimeva pana niyāmetvā nīcakuliyāṃ kammaṃ nīcakule nibbatteti, uccākuliyāṃ kammaṃ uccākule.

296. Na paripucchitā hotīti ettha pana aparipucchanena niraye na nibbattati. Aparipucchako pana “idaṃ kātappaṃ, idaṃ na kātappa”nti na jānāti, ajānanto kātappaṃ na karoti, akātappaṃ karoti. Tena niraye nibbattati, itaro sagge. **Iti kho, māṇava...pe... yadidaṃ hīnappaṇītatāyāti** sathā desanaṃ yathānusandhiṃ pāpesi. Sesama sabbattha uttānamevāti.

Papañcasūdaniyā majjhimanikāyaṭṭhakathāya

Cūlakammavibhaṅgasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.

Subhasuttantipi vuccati.